

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÁI**

Số: 545 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thái, ngày 25 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương
5 năm 2026-2030 và điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố cho ngân sách xã giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026- 2030;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về việc cho ý kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn xã giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 19/12/2025 về kế hoạch đầu tư công vốn năm 2026; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 24/4/2026 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 lần 1; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 29/6/2026 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 lần 2;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030.

Căn cứ tình hình thực tế cơ sở hạ tầng tại địa phương.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Thành ủy tại Văn bản số 3578-CV/VPTU ngày 06/8/2026 về danh mục dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách địa phương; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Văn bản số 102/HĐND-CTHĐND ngày 07/8/2026 về danh mục dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã; ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 10656/VP-TC ngày 21/8/2026 về việc nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách địa phương;

Trong đó, xã Phú Thái được thống nhất chủ trương bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã từ nguồn tăng thu, dự toán chỉ còn lại ngân sách thành phố năm 2025 để thực hiện Dự án trước khi quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh nguồn vốn đầu tư, với số tiền là 21 tỷ đồng cho Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Tân Thành - Lễ Độ.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2026-2030 và điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026, cụ thể như sau:

1. Bổ sung nguồn vốn trung hạn 2026-2030, năm 2026: 21 tỷ đồng từ nguồn bổ sung mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã.

2. Phương án bổ sung, phân bổ nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- Bổ sung danh mục dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Tân Thành - Lễ Độ, tổng mức đầu tư: 41 tỷ 220 triệu đồng, đồng thời phân bổ kế hoạch vốn cho Dự án là 41 tỷ 220 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết số 02 kèm theo)

3. Bổ sung danh mục và phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2026

Bổ sung danh mục dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Tân Thành - Lễ Độ đồng thời phân bổ kế hoạch vốn năm 2026 từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 21 tỷ đồng.

(Có phụ lục chi tiết số 03, 04 kèm theo)

4. Tổ chức thực hiện

Căn cứ điểm b khoản 8 Điều 71 Luật Đầu tư công, thực tế triển khai và sự cần thiết để bảo đảm tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo kế hoạch đề ra, Ủy ban nhân dân xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã cho phép được điều chỉnh danh mục, kế hoạch vốn năm 2026, báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Trên đây là báo cáo điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2026-2030 và điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Kinh tế - Xã hội;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế, XDNNMT, Ban QLDA ĐTXD xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phúc Công

UBND XÃ PHÚ THÁI

BIỂU SỐ 01 - TỔNG NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ 5 NĂM 2026 -2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Kế hoạch vốn năm 2026-2030				
		Tổng số	Bao gồm			
			Vốn trong nước			
			Vốn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu	NSTP	Thu sử dụng đất xã hưởng	Nguồn khác
	Tổng cộng	479.028	176.794	21.000	229.520	51.714
1	Vốn cấp xã	458.028	176.794		229.520	51.714
2	Ngân sách thành phố bổ sung mục tiêu cho ngân sách xã	21.000		21.000		

BIỂU 02 - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN 5 NĂM 2026-2030

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSĐP 5 năm 2026-2030		Trong đó				Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP							
	TỔNG SỐ					532.938,0	532.938,0	479.532,8	21.874,8	176.794,0	21.000,0	229.520,0	52.218,8	
I	Thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2025 trở về trước					68.394	68.394	21.875	21.874,8	21.875	0	0	0	
	Đường giao thông													
1	Cải tạo đường thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên (Đoạn từ NVH thôn Thiện Đáp đến ngã 3 ông Diệc)				226 06/12/2024	854	854	796	796	796				
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội đồng thôn Quỳnh Khê 1 (Đoạn từ nhà bà Bím đến nhà bà Thời) xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành				179 22/10/2024	1.300	1.300	323	323	323				
3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Phương Duệ, xã Kim Xuyên (Đoạn từ cổng làng đến ngã ba Giang Lộc)				203; 20/11/2024	1.618	1.618	409	409	409				
4	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Thành, huyện Kim Thành. Đoạn nối từ Khu dân cư mới ra cổng Nhà văn hóa thôn Dương Thái Trung.				330a; 01/11/2023	736	736	60	60	60				
5	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà Ông An đến nhà ông Dương thôn Tân Thành				73; 19/03/2025	132	132	5	5	5				
6	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Liên đến nhà ông Rằng thôn Quyết Thắng				75; 19/03/2025	243	243	8	8	8				
7	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hoan đến nhà bà Hòa thôn Quyết Thắng				76; 19/03/2025	119	119	4	4	4				
8	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Văn Minh đến nhà Bà Lâm				77; 9/03/2025	279	279	18	18	18				
9	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ đường thôn đến nhà bà Bội thôn Phan Chi				83; 20/03/2025	175	175	6	6	6				

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSĐP 5 năm 2026-2030		Trong đó				Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Tư nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Tư nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP							
10	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hiếu đến nhà ông Định thôn Phan Chi				84; 20/03/2025	135	135	4	4	4				
11	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ chùa Đồng Mỹ đến đường Liên xã				111; 03/04/2025	253	253	10	10	10				
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hà và từ TBA đến đường Liên xã				76a; 19/03/2025	885	885	31	31	31				
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà Bà Dân đến nhà ông Ất				121b; 14/04/2025	1.183	1.183	47	47	47				
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà bà Phúc)				121c; 14/04/2025	465	465	18	18	18				
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Phước đến nhà ông Giới và từ đường liên xã đến đầu cầu Đồng Mỹ)				121a; 14/04/2025	695	695	27	27	27				
16	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Quang Khải đến nhà ông Lâm và từ nhà ông Chanh đến đường xóm thôn Quang Khải				101d; 25/03/2025	267	267	10	10	10				
17	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Hòa đến nhà ông Út thôn Quyết Thắng				101c; 25/03/2025	207	207	7	7	7				
18	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Tráng đến nhà ông Du thôn Quyết Thắng				101e; 25/03/2025	215	215	8	8	8				
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Thìn đến nhà ông Kiếm thôn Phan Chi				101f; 25/03/2025)	179	179	6	6	6				
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Doanh thôn Lễ Độ				101g/QĐ-UBND(25/03/2025)	126	126	4	4	4				
21	Nâng cấp, cải tạo đường GTNĐ xã Kim Liên Đoạn từ nghĩa trang nhân dân khu Cổ Ngựa đến bờ sông An Kim Hải					496	496	29	29	29				

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó				Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
22	Đường GTNT thôn Cống Khê, xã Kim Khê					2.065	2.065	49	49	49				
23	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoàn từ SVD đến nhà ông Trù, ông Nền thôn Tân Thành; Đoàn từ nhà ông Toan đến nhà ông Hoài, Đoàn từ nhà ông Trường đến nhà bà Mai thôn Đồng Mỹ				101k; 25/03/2025	482	482	17	17	17				
	Giáo dục													
24	Công trình: Nhà hiệu bộ trưởng tiểu học Kim Xuyên, điểm trường thôn Phương Duệ				09; 08/3/2022	4.682	4.682	3.633	3.633	3.633				
25	Nhà mái che bao trường mầm non Phú Thái				255; 22/10/2019	342	342	52	52	52				
26	Cải tạo mái nhà lớp học 1 tầng trường Mầm non Trung tâm Phúc Thành, huyện Kim Thành (Nay là TT Phú Thái)				52a; 05/02/2024	145	145	10	10	10				
27	Mở rộng trường Mầm non Phúc Thành - Điểm trường trung tâm xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (Hạng mục: San lấp, cổng tường rào)				102, 11/4/2023	2.370	2.370	30	30	30				
28	Trường Tiểu học xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (HM: Kè đá, san lấp)				103 11/4/2023	9.501	9.501	1.642	1.642	1.642				
29	Nhà Đa năng trường THCS Phú Thái	855, 22/4/2026	4.928	4.928	160, 23/10/2024; 861, 23/4/2026	4.928	4.928	3.503	1.503	3.503				
30	Công trình Xây dựng nhà hiệu bộ kết hợp nhà lớp học 3 tầng trường THCS Phú thái				84; 20/6/2024	14.265	14.265	8.223	8.223	8.223				
31	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học Kim Liên - Cơ sở 2				(296, 14/6/2021)	1.396	1.396	26	26	26				
32	Cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh giáo viên Trường THCS Kim Liên - Cơ sở 1				6/11/2023	493	493	21	21	21				

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030		Trong đó				Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
33	Sửa chữa, xây lại tường rào trường Tiểu học Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương				47a; 04/03/2025	355	355	30	30	30				
	QLHC													
34	Công trình: Các hạng mục phụ trợ hội trường văn hóa UBND thị trấn Phú Thái				18/11/2022	2.731	2.731	327	327	327				
35	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ Đảng ủy- HĐND-UBND thị trấn					1.681	1.681	61	61	61				
	Nhà văn hóa													
36	Đắp đất màu bón cây và trồng cỏ sân thể thao Dưỡng Thái Bắc, xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (Nay là TT Phú Thái)				44a; 30/01/2024	192	192	16	16	16				
37	Nhà văn hóa thôn An Thái				315; 15/10/2019	1.365	1.365	156	156	156				
	Trạm y tế													
38	Nhà làm việc 2 tầng Trạm y tế xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành				48; 09/5/2025	5.098	5.098	2.005	2.005	2.005				
	Nghĩa trang liệt sỹ													
39	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Kim Liên				13 (25/01/2024)	4.169	4.169	157	157	157				
40	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sỹ xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương				15; 03/02/2025	1.181	1.181	50	50	50				
	Công trình khác													
41	Bãi tập kết rác xã Kim Liên					391	391	39	39	39				
II	Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030		457.658	457.658	0	457.658	457.658	450.772	0	154.919	21.000	222.634	52.219	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất và tái định cư		316.310	316.310	0	316.310	316.310	309.424	0	141.436	0	139.002	28.987	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSĐP 5 năm 2026-2030		Trong đó				Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn khác
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP							
1.1	Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn 2	1317; 28/11/2025	15.972	15.972	1387; 16/12/2025	15.972	15.972	15.972		11.180		4.792		
1.2	Xây dựng khu dân cư mới xã Kim Anh ven đường tránh cầu An Thành	1401; 17/12/2025	79.200	79.200		79.200	79.200	79.200		71.645		7.555,484		
1.3	Xây dựng khu dân cư mới xã Kim Anh (vị trí giáp cây xăng - vòng xuyên Quốc lộ 17B)	1402; 17/12/2025	37.620	37.620		37.620	37.620	37.620		37.620				
1.4	Xây dựng điểm dân cư mới thôn Thiện Đáp + Phương Duệ giai đoạn 2 (1,32 ha), thôn Phương Duệ (0,79 ha)	1403; 17/12/2025	27.852	27.852		27.852	27.852	27.852		20.991		6.861		
1.5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha);	1321; 28/11/2025	7.524	7.524	1388; 16/12/2025	7.524	7.524	7.524				7.524		
1.6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha);	1328; 01/12/2025	22.704	22.704	1395; 16/12/2025	22.704	22.704	22.704				22.704		
1.7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng)	1353; 03/12/2025	8.679	8.679	1396; 16/12/2025	8.679	8.679	8.679				8.679		
1.8	Khu dân cư tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất ven Nút Giao lập thể xã Kim Xuyên.	1404; 17/12/2025	59.385	59.385		59.385	59.385	59.385				41.286	18.099	
1.9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Cống Khê khu Đồng cao (trước cửa UBND xã Kim Khê cũ)	1405; 17/12/2025	41.798	41.798		41.798	41.798	34.912				24.024	10.887,757	
1.10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Tân Thành, xã Kim Anh (0,69 ha)	1406; 17/12/2025	9.108	9.108		9.108	9.108	9.108				9.108		
1.11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Văn Minh, xã Kim Anh (0,47 ha)	1407; 17/12/2025	6.468	6.468		6.468	6.468	6.468				6.468		
2	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		7.892	7.892		7.892	7.892	7.892	0	2.484	0	5.408	0	
2.1	Nâng cấp sửa chữa hệ thống phòng học và các phòng chức năng thuộc các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở	1354; 03/12/2025	7.892	7.892	1394; 16/12/2025	7.892	7.892	7.892		2.483,832		5.408		
3	Giao thông		126.570	126.570		126.570	126.570	126.570	0	11.000	21.000	71.338	23.232	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSĐP 5 năm 2026-2030		Trong đó				Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn khác
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP							
3.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Tân Xuân thôn Lương Xá Bắc, xã Kim Liên, huyện Kim Thành (nay là thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng)	1353, 05/12/2025; 856, 22/4/2026	16.507	16.507	1392 16/12/2025; 862, 23/4/2026	16.507	16.507	16.507		2.504,704		14.002		
3.2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cống Khê, xã Phú Thái (đoạn từ nhà Bà Mắc - Nhà văn hóa thôn - nhà ông Thính)	1364; 05/12/2025; 25	9.890	9.890	1393; 16/12/2025	9.890	9.890	9.890		3.412,701		6.477		
3.3	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Khuyến, xã Phú Thái	1318; 28/11/2025; 25	3.900	3.900	1389; 16/12/2025	3.900	3.900	3.900		1.262,020		2.638		
3.4	Cải tạo, nâng cấp phố Đồng Tâm đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường 20-9, xã Phú Thái	1319, 28/11/2025; 857, 22/4/2026	8.300	8.300	1390, 16/12/2025; 863, 23/4/2026	8.300	8.300	8.300		2.436,400		5.864		
3.5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Nam, xã Phú Thái (đoạn từ nhà ông Lê Văn Phiêm đến cầu Đông Mỹ)	1374, 10/12/2025	6.615	6.615	1408; 17/12/2025	6.615	6.615	6.615		1.384,070		5.231		
3.6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Vân Dương, xã Phú Thái thành phố Hải Phòng (đoạn từ nhà ông Nguyễn Xuân Kịch đến Cống Gạch)	1320; 28/11/2025; 25	4.500	4.500	1391; 16/12/2025	4.500	4.500	4.500				4.500		
3.7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 đến nhà ông Nguyễn Văn Tuyên và nhà Hứa Văn Bình)	854, 22/4/2026	8.738	8.738	860, 23/4/2026	8.738	8.738	8.738				8.738		
3.8	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Minh, thôn Đồng Văn, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng	990; 19/5/2026	11.350	11.350	1445; 29/6/2026	11.350	11.350	11.350				8.843	2.507	
3.9	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 cổng làng đến đê sông Kinh Môn).	1267; 12/6/2026	2.750	2.750	1447, 29/6/2026	2.750	2.750	2.750				2.750		
3.10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Nam, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 nhà bà Ngọc đến nhà ông Thảng).	1270; 15/6/2026	1.850	1.850	1446; 29/6/2026	1.850	1.850	1.850				1.850		
3.11	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Thái, đoạn từ đường gom đường sắt đi thôn Quỳnh Khê	991; 19/5/2026	10.950	10.950	1516; 29/6/2026	10.950	10.950	10.950				10.445	505	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)		Dự kiến kế hoạch vốn NSĐP 5 năm 2026-2030		Trong đó				Ghi chú		
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB	Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP		Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP							
3.12	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Tân Thành - Lễ Độ	1949; 22/8/2026	41.220	41.220	1964; 25/8/2026	41.220	41.220	41.220			21.000		20.220	
4	Dự án: Chuyển đổi số		6.886	6.886		6.886	6.886	6.886				6.886		

BIỂU 03-ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (LẦN 3)

Đvt: triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Lũy kế đã phân bổ đến hết năm 2025	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026 đã giao	Phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm năm 2026	Tổng nguồn sau điều chỉnh năm 2026	Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)						Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP								
	TỔNG SỐ														
	Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn		41.220	41.220		41.220	41.220	0	0	21.000	21.000	0	21.000	0	
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Tân Thành - Lễ Độ	1949; 22/8/2026	41.220	41.220	1964; 25/8/2026	41.220	41.220			21.000	21.000		21.000		

BIỂU 04-TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH LẦN 3

Đvt: triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
	TỔNG SỐ					189.341,0	189.341,0	216.704,2	19.875,2	102.264,157	35.358,884	21.000	45.905	
I	Thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2025 trở về trước							23.300	19.875	21.875	21.875	0		
	Đường giao thông													
1	Cải tạo đường thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên (Đoạn từ NVH thôn Thiện Đáp đến ngã 3 ông Diểc)				226 06/12/2024	854	854	796	796	796	796			
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội đồng thôn Quỳnh Khê 1 (Đoạn từ nhà bà Bím đến nhà bà Thời) xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành				179 22/10/2024	1.300	1.300	323	323	323	323			
3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Phương Duệ, xã Kim Xuyên (Đoạn từ cổng làng đến ngã ba Giang Lộc)				203; 20/11/2024	1.618	1.618	409	409	409	409			
4	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Thành, huyện Kim Thành. Đoạn nối từ Khu dân cư mới ra cổng Nhà văn hóa thôn Dương Thái Trung.				330a; 01/11/2023	736	736	60	60	60	60			
5	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà Ông An đến nhà ông Dương thôn Tân Thành				73; 19/03/2025	132	132	5	5	5	5			
6	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Liên đến nhà ông Rằng thôn Quyết Thắng				75; 19/03/2025	243	243	8	8	8	8			

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
7	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hoan đến nhà bà Hòa thôn Quyết Thắng				76; 19/03/2025	119	119	4	4	4	4			
8	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Văn Minh đến nhà Bà Lâm				77; 9/03/2025	279	279	18	18	18	18			
9	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ đường thôn đến nhà bà Bột thôn Phan Chi				83; 20/03/2025	175	175	6	6	6	6			
10	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hiếu đến nhà ông Định thôn Phan Chi				84; 20/03/2025	135	135	4	4	4	4			
11	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ chùa Đồng Mỹ đến đường Liên xã				111; 03/04/2025	253	253	10	10	10	10			
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hà và từ TBA đến đường Liên xã				76a; 19/03/2025	885	885	31	31	31	31			
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà Bà Dân đến nhà ông Ất				121b; 14/04/2025	1.183	1.183	47	47	47	47			
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà bà Phúc)				121c; 14/04/2025	465	465	18	18	18	18			
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Phước đến nhà ông Giới và từ đường liên xã đến đầu cầu Đồng Mỹ)				121a; 14/04/2025	695	695	27	27	27	27			

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
16	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Quang Khải đến nhà ông Lâm và từ nhà ông Chanh đến đường xóm thôn Quang Khải				101d; 25/03/2025	267	267	10	10	10	10			
17	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Hòa đến nhà ông Út thôn Quyết Thắng				101c; 25/03/2025	207	207	7	7	7	7			
18	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Tráng đến nhà ông Du thôn Quyết Thắng				101e; 25/03/2025	215	215	8	8	8	8			
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Thìn đến nhà ông Kiêm thôn Phan Chi				101f; 25/03/2025)	179	179	6	6	6	6			
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Doanh thôn Lễ Độ				101g/QĐ-UBND(25/03/2025)	126	126	4	4	4	4			
21	Nâng cấp, cải tạo đường GTND xã Kim Liên Đoạn từ nghĩa trang nhân dân khu Cổ Ngựa đến bờ sông An Kim Hải					496	496	29	29	29	29			
22	Đường GTNT thôn Cống Khê, xã Kim Khê					2.065	2.065	49	49	49	49			
23	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoàn từ SVĐ đến nhà ông Trù, ông Nền thôn Tân Thành; Đoạn từ nhà ông Toan đến nhà ông Hoài, Đoạn từ nhà ông Trường đến nhà bà Mai thôn Đồng Mỹ				101k; 25/03/2025	482	482	17	17	17	17			

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
	Giáo dục													
24	Công trình: Nhà hiệu bộ trường tiểu học Kim Xuyên, điểm trường thôn Phương Duệ				09; 08/3/2022	4.682	4.682	3.633	3.633	3.633	3.633			
25	Nhà mái che bao trường mầm non Phú Thái				255; 22/10/2019	342	342	52	52	52	52			
26	Cải tạo mái nhà lớp học 1 tầng trường Mầm non Trung tâm Phúc Thành, huyện Kim Thành (Nay là TT Phú Thái)				52a; 05/02/2024	145	145	10	10	10	10			
27	Mở rộng trường Mầm non Phúc Thành - Điểm trường trung tâm xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (Hạng mục: San lấp, công tường rào)				102, 11/4/2023	2.370	2.370	30	30	30	30			
28	Trường Tiểu học xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (HM: Kè đá, san lấp)				103 11/4/2023	9.501	9.501	1.642	1.642	1.642	1.642			
29	Nhà Đa năng trường THCS Phú Thái	855, 22/4/2026	4.928	4.928	861, 23/4/2026	4.928	4.928	4.928	1.503	3.503	3.503			
30	Công trình Xây dựng nhà hiệu bộ kết hợp nhà lớp học 3 tầng trường THCS Phú thái				84; 20/6/2024	14.265	14.265	8.223	8.223	8.223	8.223			
31	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học Kim Liên - Cơ sở 2				(296, 14/6/2021)	1.396	1.396	26	26	26	26			

[illegible]

TT	Đanh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSĐP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP							
39	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Kim Liên				13 (25/01/2024)	4.169	4.169	157	157	157	157			
40	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sỹ xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương				15; 03/02/2025	1.181	1.181	50	50	50	50			
	Công trình khác													
41	Bãi tập kết rác xã Kim Liên					391	391	39	39	39	39			
II	Dự án dự kiến khởi công năm 2026		189.341	189.341	-	189.341	189.341	193.404	-	80.389	13.484	21.000	45.905	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất và tái định cư		54.879	54.879		54.879	54.879	54.879	-	-	-	-	-	
2.1	Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn 2	1317; 28/11/2025	15.972	15.972	1387; 16/12/2025	15.972	15.972	15.972		-				
2.2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha);	1321; 28/11/2025	7.524	7.524	1388; 16/12/2025	7.524	7.524	7.524		-				
2.3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha);	1328; 01/12/2025	22.704	22.704	1395; 16/12/2025	22.704	22.704	22.704		-				
2.4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng)	1353; 03/12/2025	8.679	8.679	1396; 16/12/2025	8.679	8.679	8.679		-				
3	Lĩnh vực giáo dục		7.892	7.892		7.892	7.892	7.892	-	7.497	2.484	0	5.013	
3.1	Nâng cấp sửa chữa hệ thống phòng học và các phòng chức năng thuộc các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở	1354; 03/12/2025	7.892	7.892	1394; 16/12/2025	7.892	7.892	7.892		7.497	2.483,832		5.013,168	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
4	Lĩnh vực giao thông		126.570	126.570	0	126.570	126.570	126.570	0	68.829	11.000	21.000	36.829	
4.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Tân Xuân thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái	1353, 05/12/2025; 856, 22/4/2026	16.507	16.507	1392 16/12/2025; 862, 23/4/2026	16.507	16.507	16.507		6.400	2.504,704		3.895,296	
4.2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cống Khê, xã Phú Thái (đoạn từ nhà Bà Mắc - Nhà văn hóa thôn - nhà ông Thịnh)	1364; 05/12/2025	9.890	9.890	1393; 16/12/2025	9.890	9.890	9.890		7.912	3.412,701		4.499,299	
4.3	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Khuyến, xã Phú Thái	1318; 28/11/2025	3.900	3.900	1389; 16/12/2025	3.900	3.900	3.900		3.120	1.262,02		1.857,98	
4.4	Cải tạo, nâng cấp phố Đồng Tâm đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường 20-9, xã Phú Thái	1319, 28/11/2025; 857, 22/4/2026	8.300	8.300	1390, 16/12/2025; 863, 23/4/2026	8.300	8.300	8.300		5.600	2.436,4		3.163,6	
4.5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Nam, xã Phú Thái (đoạn từ nhà ông Lê Văn Phiêm đến cầu Đồng Mỹ)	1374, 10/12/2025	6.615	6.615	1408; 17/12/2025	6.615	6.615	6.615		3.000	1384,07		1615,93	
4.6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Vân Dương, xã Phú Thái thành phố Hải Phòng (đoạn từ nhà ông Nguyễn Xuân Kịch đến Cổng Gạch)	1320; 28/11/2025	4.500	4.500	1391; 16/12/2025	4.500	4.500	4.500		2.500			2.500	
4.7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 đến nhà ông Nguyễn Văn Tuyền và nhà Hứa Văn Bình)	854, 22/4/2026	8.738	8.738	860, 23/4/2026	8.738	8.738	8.738		4.798			4.798	
4.8	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Minh, thôn Đồng Văn, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng	990; 19/5/2026	11.350	11.350	1445; 29/6/2026	11.350	11.350	11.350		5.000			5.000	

TT	Đanh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	NSTP	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
4.9	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 cổng làng đến đê sông Kinh Môn).	1267;12/6/2026	2.750	2.750	1447; 29/6/2026	2.750	2.750	2.750		2.450			2.450	
4.10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Nam, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 nhà bà Ngọc đến nhà ông Thắng).	1270;15/6/2026	1.850	1.850	1446; 29/6/2026	1.850	1.850	1.850		1.665			1.665	
4.11	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Thái, đoạn từ đường gom đường sắt đi thôn Quỳnh Khê	991; 19/5/2026	10.950	10.950	1516;29/6/2026	10.950	10.950	10.950		5.384			5.384	
4.12	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Tân Thành - Lễ Độ	1949; 22/8/2026	41.220	41.220	1964; 25/8/2026	41.220	41.220	41.220		21.000		21.000		
5	Dự nguồn							4.063		4.063			4.063	